

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành GD-ĐT  
(Public administration and academic management)**

- Mã số học phần: SG.011

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết; 60 tiết tự học

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn: Tâm lý Giáo dục

- Khoa: Sư phạm

**3. Điều kiện: không**

**4. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1.	Cung cấp kiến thức về Nhà nước, Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Nguyên tắc tổ chức và hoạt động.	2.1.1a
4.2.	Cung cấp kiến thức về quản lý, quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; Quan điểm, chính sách về giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước.	2.2.2a
4.3.	Hình thành khả năng vận dụng các kiến thức quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD-ĐT trong hoạt động giáo dục và đào tạo	2.3a
4.4.	Phát triển kỹ năng tự học, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý ...	2.3b
4.5.	Hình thành thái độ tuân thủ nội quy, quy định, quy chế, đạo đức, giá trị nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục và đào tạo; tinh thần đoàn kết, ý thức và trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp cải cách, nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục và đào tạo.	2.3c

**5. Chuẩn đầu ra của học phần**

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Trình bày được kiến thức về nhà nước và sự hình thành nhà nước. Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	4.1	2.1.1a

<b>CDR HP</b>	<b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>CDR CTĐT</b>
	<b>Kiến thức</b>		
<b>CO2</b>	Trình bày được kiến thức về quản lý, quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Quan điểm, chính sách về giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước.	4.1	2.1.1a
<b>CO3</b>	Trình bày được vai trò của nhà trường và nhà giáo	4.2	2.2.2a
	<b>Kỹ năng</b>		
<b>CO4</b>	Vận dụng các kiến thức quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD-ĐT trong hoạt động giáo dục và đào tạo.	4.3	2.2.1a; 2.2.1c
<b>CO5</b>	Phát triển kỹ năng tự học, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý ...	4.4	2.2.2b
	<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
<b>CO6</b>	Chủ động tuân thủ nội quy, quy định, quy chế, đạo đức, giá trị nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục và đào tạo	4.4	2.1.a; 2.3b
<b>CO7</b>	Tích cực tham gia nâng cao năng lực và cải tiến công tác quản lý hành chính Nhà nước trong nhà trường và trong hoạt động giáo dục.	4.5	2.3c

## **6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước, Nhà nước Cộng hòa XHCN; Quản lý, Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý hành chính nhà nước về giáo dục – đào tạo, vai trò vị trí của nhà trường và nhà giáo. Giúp người học nâng cao năng lực và cải tiến công tác quản lý hành chính Nhà nước trong nhà trường và trong hoạt động giáo dục.

Môn học chú trọng đến việc hình thành các kỹ năng nhận thức và vận dụng những kiến thức vào việc bồi dưỡng nhân cách người giáo viên; đồng thời góp phần hình thành các kỹ năng về quản lý học sinh, quản lý trường học... Các kỹ năng chủ yếu được hình thành thông qua các nội dung của môn học có sự lồng ghép của giảng viên.

## **7. Cấu trúc nội dung học phần:**

### **7.1. Lý thuyết**

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CDR HP</b>
<b>Chương 1.</b>	<b>Lý luận chung về Nhà nước và Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</b>	<b>2</b>	<b>CO01</b>
1.1.	Khái niệm Nhà nước		
1.2.	Sự hình thành Nhà nước		
1.3.	Các Chính thể Nhà nước		

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CDR HP</b>
1.4.	Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam		
1.4.1.	Sự ra đời của Nhà nước đầu tiên trong lịch sử Việt Nam		
1.4.2.	Sự ra đời của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam		
1.5.	Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam		
1.6.	Cấu trúc Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam		
<b>Chương 2.</b>	<b>Quản lý</b>	<b>3</b>	<b>CO02 CO06</b>
2.1.	Quản lý		
2.2.	Khoa học Quản lý		
2.3.	Quản lý và quản trị		
2.4.	Quản lý công mới trong giáo dục		
<b>Chương 3.</b>	<b>Những vấn đề cơ bản về Quản lý Hành chính Nhà nước</b>	<b>2</b>	<b>CO02 CO07</b>
3.1.	Khái niệm Hành chính Nhà nước		
3.2.	Nội dung Quản lý hành chính nhà nước		
3.3.	Quy trình Quản lý hành chính nhà nước		
3.4.	Yêu cầu và Nội dung cải cách hành chính		
<b>Chương 4.</b>	<b>Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo</b>	<b>3</b>	<b>CO03 CO07</b>
4.1.	Vai trò quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo		
4.2.	Nội dung quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo		
4.3.	Hệ thống Giáo dục quốc dân		
4.4.	Hệ thống các văn bản pháp quy quy định về quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo		
4.5.	Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa		
<b>Chương 5.</b>	<b>Quan điểm, chính sách chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo</b>	<b>3</b>	<b>CO03 CO07</b>
5.1.	Quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo		
5.2.	Mục tiêu về giáo dục và đào tạo		

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CĐR HP</b>
5.3.	Định hướng phát triển giáo dục và đào tạo		
5.4.	Các giải pháp thực hiện		
<b>Chương 6.</b>	<b>Các thách thức và thời cơ đối với giáo dục và đào tạo ở Việt Nam</b>	<b>2</b>	<b>CO03 CO06</b>
6.1.	Thời cơ đối với giáo dục và đào tạo tại Việt Nam		
6.2.	Thách thức đối với giáo dục và đào tạo Việt Nam		
6.3.	Đánh giá các thành tựu và hạn chế giáo dục và đào tạo hiện nay		
6.4.	Cải cách và đổi mới giáo dục và đào tạo		
<b>Chương 7.</b>	<b>Nhà trường</b>	<b>3</b>	<b>CO03 CO06</b>
7.1.	Cơ sở lý luận về quản lý trường học		
7.2.	Vị trí, vai trò của nhà trường		
7.3.	Bộ máy quản lý nhà trường		
7.4.	Nội dung quản lý nhà trường		
7.5.	Yêu cầu đổi mới quản trị nhà trường		
7.6.	Hiệu trưởng		
<b>Chương 8.</b>	<b>Vai trò, nhiệm vụ của Nhà giáo (theo các chuẩn chức danh nghề nghiệp)</b>	<b>2</b>	<b>CO03 CO07</b>
8.1.	Vai trò của Nhà giáo		
8.2.	Nhiệm vụ của Nhà giáo		
8.3.	Nhà giáo trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo		

## **7.2. Bài tập thực hành**

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CĐR HP</b>
Bài 1.	Trình bày các chính thể nhà nước, so sánh	<b>02</b>	CO01
Bài 2.	Trình bày các thành tựu và hạn chế của hệ thống giáo dục và đào tạo Việt Nam	<b>02</b>	CO02
Bài 3.	Sưu tầm và phân tích một văn bản pháp quy, quản lý giáo dục và đào tạo	<b>02</b>	CO03 CO06
Bài 4.	Trình bày vai trò, nhiệm vụ của Hiệu trưởng	<b>02</b>	CO04 CO06
Bài 5.	Báo cáo vai trò, nhiệm vụ của Nhà giáo theo chuẩn nghề nghiệp	<b>02</b>	CO05 CO07

## 8. Phương pháp giảng dạy:

- 8.1 Thuyết giảng
- 8.2 Cho sinh viên làm bài tập và thảo luận nhóm
- 8.3 Hướng dẫn sinh viên tự học ngoài giờ

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm bài tập nhóm	- Thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	10%	4.1 đến 4.5
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi tự luận (40 phút)	20%	4.1 đến 4.5
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm hoặc tự luận (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	70%	4.1 đến 4.5

### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Phạm Viết Vượng, Quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục và đào tạo: Giáo trình dành cho sinh viên các trường sư phạm biên soạn theo chương trình của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành Quyết định số 33/2002/QĐ/BGD&ĐT. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2003	MOL.009085

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[2] Đặng Bá Lâm (chủ biên), <i>Quản lý nhà nước về giáo dục - lý luận và thực tiễn</i> , NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2005.	MOL000993
[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Luật Giáo dục 1998</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội 1999.	LUAT.003022 LUAT.004280
[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Luật Giáo dục 2005</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội 2005.	SP.010173
[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Luật Giáo dục Đại học 2018</i>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/Luat-Giao-duc-dai-hoc-sua-doi-388254.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/Luat-Giao-duc-dai-hoc-sua-doi-388254.aspx</a>
[6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Điều lệ trường trung học</i> . Ban hành kèm theo quyết định số: 23/2000/QĐ-BGD & ĐT ngày 11 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyet-dinh-23-2000-QD-BGDDT-Dieu-le-Truong-trung-hoc-46529.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyet-dinh-23-2000-QD-BGDDT-Dieu-le-Truong-trung-hoc-46529.aspx</a>
[7] Luật Cán bộ Công chức. NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội 2009.	MOL.056535
[8] Luật Viên chức. NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội 2012.	LUAT.007701
[9] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học</i> . Ban hành kèm theo quyết định số: 07/2007/QĐ-BGD & ĐT ngày 02 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-32-2020-TT-BGDDT-Dieu-le-truong-trung-hoc-co-so-truong-trung-hoc-pho-thong-443627.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-32-2020-TT-BGDDT-Dieu-le-truong-trung-hoc-co-so-truong-trung-hoc-pho-thong-443627.aspx</a>
[10] Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) / BGD&ĐT, 2018.	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-20-2018-TT-BGDDT-quy-dinh-chuan-nghe-nghiep-giao-vien-co-so-giao-duc-pho-thong-392701.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-20-2018-TT-BGDDT-quy-dinh-chuan-nghe-nghiep-giao-vien-co-so-giao-duc-pho-thong-392701.aspx</a>

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Hướng dẫn học tập môn học	05	2	Thực hiện theo yêu cầu của giảng viên: chia nhóm, chuẩn bị tài liệu...
2	Một số vấn đề cơ bản về nhà nước, quản lý hành chính nhà nước	06	2	Đọc chương 1 giáo trình. Đọc Một số vấn đề cơ bản về nhà nước, quản lý hành chính nhà nước [1], [2]

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
4	Quản lý, Quản lý và quản trị	06	4	Đọc chương 2 giáo trình và tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên [1], [2]
6	Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo	06	4	Đọc chương 4 của giáo trình và các Luật Giáo dục và Luật GDĐH[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]. [9]
8	Quan điểm, chính sách về Giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước	06	4	Đọc chương 5 của giáo trình và các tài liệu hướng dẫn của GV[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]. [9]
12	Vai trò của Hiệu trưởng	06	2	Đọc chương 7 giáo trình và tài liệu về nhà trường theo hướng dẫn của giảng viên [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]. [9]
14	Vai trò và nhiệm vụ của Nhà giáo	06	2	Đọc chương 8 giáo trình và tài liệu về nhà giáo theo hướng dẫn của giảng viên [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]. [9]

Cần Thơ, ngày 31 tháng 5 năm 2019

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG KHOA



Nguyễn Văn Nở

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trần Lương